TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 8 - 2022
V/v: Kiện xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bạch Thị Hồng Hoa

Các Hội thẩm nhân dân Ông Quách Minh Nhiên

Bà Phan Thị Bích

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Quỳnh Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình***: Bà Hà Thị Ngọc Bích - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2022/TLST – HNGĐ ngày 28/6/2022 về việc " Kiện xin ly hôn".

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 04/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị V, sinh năm 1984; Địa chỉ: xóm Ba C, xã ngọc L, huyện Yên Th, tỉnh Hòa Bình.

Bị đơn: Anh Đinh Quang Th, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Địa chỉ: xóm Ba C, xã ngọc L, huyện Yên Th, tỉnh Hòa Bình. Hiện đang xuất khẩu lao động tại Laubaner weg 1. Hanover.30519. Deutschlan. (Đức).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 10/5/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị V trình bày:

Chị và anh Đinh Quang Th kết hôn ngày 08/12/2008, có đăng ký cùng ngày tại Ủy ban nhân dân xã ngọc L, huyện Yên Th, tỉnh Hòa Bình. Trước khi kết hôn anh, chị có thời gian được tự do tìm hiểu, trên cơ sở tự nguyện và được sự

nhất trí của hai bên gia đình. Có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn anh, chị sống cùng bố mẹ đẻ của anh Th tại xóm Ba C, xã ngọc L, huyện Yên Th, tỉnh Hòa Bình. Hôn nhân hạnh phúc thời gian đầu. Đến năm 2019 do kinh tế gia đình khó khăn, anh Th quyết định đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa liên bang Đức. Từ khi anh Th đi nước ngoài đến nay, anh Th không quan tâm gì đến chị V và các con. Thỉnh thoảng anh Th có điện thoại về cho bố mẹ đẻ của anh ấy, tiền nong cũng gửi cho bố mẹ anh Th mà không đoái hoài gì đến chị. Tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Đến nay chị V không còn tình cảm với anh Th nữa. Chị xin được ly hôn anh Th.

Về con chung: Chị V, anh Th có hai con chung là cháu Đinh Thị Hồng Nh, sinh ngày 28/9/2009 và cháu Đinh Thục C, sinh ngày 26/10/2014. Chị V xin nuôi cả hai con. Chị V chưa yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có; không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình của anh Th và chính quyền địa phương nơi đăng ký hộ khẩu của anh Th.

Ông Đinh Quang H và bà Trần Thị V1 là bố mẹ đẻ của anh Th xác nhận việc chị V xin ly hôn anh Th là hoàn toàn tự nguyện. Chị V về làm dâu nhà ông bà từ năm 2008. Quá trình chung sống với anh Th, chị V và anh Th sinh được hai con chung như chị V khai là đúng. Vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên anh Th phải đi xuất khẩu lao động tại Đức. Địa chỉ cụ thể của anh Th ở bên Đức ông bà không biết. Thỉnh thoảng anh Th có điện thoại về cho ông bà, việc chị V xin ly hôn, anh Th đã biết và cũng trao đổi quan điểm, anh Th đồng ý. Đó là nguyện vọng của anh Th, chị V, ông, bà không can thiệp và cũng không ngăn cản. Đề nghị Tòa án tạo điều kiện cho chị V, anh Th được ly hôn theo quy định của pháp luật.

Đại diện chính quyền địa phương: Ông Trần Ngọc An, trưởng xóm Ba C; ông Bùi Ngọc Toản, cán bộ tư pháp xã ngọc L, huyện Yên Th, tỉnh Hòa Bình xác nhận chị V và anh Th có kết hôn như trình bày của chị V. Hiện nay anh Th đang xuất khẩu lao động tại Đức. Từ khi đi xuất khẩu lao đông năm 2019 đến nay anh Th chưa về Việt Nam.

Kết quả xác minh tại Công an tỉnh Hòa Bình, tại văn bản số 796/CAT – PA08 ngày 14/7/2022: Công dân Đinh Quang Th đã được Cục quản lý xuất nhập cảnh cấp hộ chiếu nhiều lần. Lần gần nhất xuất cảnh ngày 18/03/2019 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài. Hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử. Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đây là vụ án kiện xin ly hôn có yếu tố nước ngoài, Tòa án đã thu thập đầy đủ tài liệu chứng cứ, bị đơn đi xuất khẩu lao động tại nước ngoài, cố tình giấu địa chỉ, đã xác minh và thực hiện các thủ tục niêm yết theo đúng quy định của pháp luật. Về quan hệ hôn nhân: Xét việc mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Đặng Thị V được ly hôn anh Đinh Quang Th.

Về con chung: Anh Th, chị V có hai con chung, chị V tự nguyện nuôi cả hai con, chưa yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện anh Th đang ở nước ngoài, địa chỉ cụ thể và thu nhập chưa rõ. Đề nghị chấp nhận sự tự nguyện của chị V: Giao chị V nuôi hai cháu Đinh Thị Hồng Nh và Đinh Thục C. Tài sản chung, công nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] Quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn xin ly hôn, có địa chỉ tại huyện Yên Th, tỉnh Hòa Bình. Bị đơn hiện đang xuất khẩu lao động tại Đức. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú trước khi xuất cảnh tại huyện Yên Th, tỉnh Hòa Bình. Quan hệ pháp luật tranh chấp "Ly hôn" thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình, thụ lý giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, đã được thực hiện các thủ tục niêm yết, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[**2**] Xét đơn xin ly hôn của chị Đặng Thị V:

Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị V và anh Đinh Quang Th kết hôn ngày 08/12/2008, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ngọc L, huyện Yên Th, tỉnh Hòa Bình. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa

nhận. Sau khi kết hôn thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc. Trong quá trình sinh sống, đến năm 2019 anh Th đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa liên bang Đức, từ đó đến nay anh Th chưa về nước lần nào. Do hai vợ chồng xa cách trong thời gian dài, không còn quan tâm đến nhau, dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn nữa. Chị V xin ly hôn anh Th.

Phía anh Th cũng không quan tâm gì đến chị V, không hỏi thăm hay liên lạc gì, chứng tỏ anh Th cũng không còn tình cảm vợ chồng với chị V.

Xét thấy mâu thuẫn gia đình giữa chị V và anh Th là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị V, cho chị V được ly hôn anh Đinh Quang Th.

Về con chung: Anh Th, chị V có hai con chung là cháu Đinh Thị Hồng Nh, sinh ngày 28/9/2009 và cháu Đinh Thục C, sinh ngày 26/10/2014. Hiện các cháu còn đang đi học và đều sống cùng mẹ. Chị V tự nguyện nuôi cả hai con, chưa yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện anh Th đang ở nước ngoài, địa chỉ cụ thể và thu nhập chưa rõ. HĐXX chấp nhận sự tự nguyện của chị V: Giao chị V nuôi hai cháu Đinh Thị Hồng Nh và Đinh Thục C là có căn cứ.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: chị Đặng Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 56, 82, 127 của Luật Hôn nhân gia đình. Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đặng Thị V.

Xử: Cho chị Đặng Thị V được ly hôn anh Đinh Quang Th.

Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Hồng Nh, sinh ngày 28/9/2009 và cháu Đinh Thục C, sinh ngày 26/10/2014 cho chị Đặng Thị V trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị V chưa yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con.

Anh Đinh Quang Th có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: chị Đặng Thị V phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0001015 ngày 28-6-2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hòa Bình.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TANND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh HB;
- Cục THADS tỉnh HB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bạch Thị Hồng Hoa